BrienHoldenVisionInstitute

# THUẾ VÀ BẢO HIỂM

## TÁC GIẢ

**David Wilson:** Viện thị giác Brien Holden, Khoa y tế công cộng, Sydney, Australia

## THẨM ĐỊNH

**Tony Simon:** Đại học New South Wales, Khoa khúc xạ nhãn khoa, Australia

## CHƯƠNG NÀY SẼ BAO GỒM NỘI DUNG:

- Hệ thống thuế
- Những qui định và luật khác của chính phủ
- Bảo hiểm

## GIỚI THIỆU

Ngoài những nghĩa vụ pháp lí đã được nêu khái quát ở trên, một phòng khám khúc xạ cũng phải tuân theo những yêu cầu về thuế và bảo hiểm. Thuế là bắt buộc ở tất cả các địa hạt pháp chế, trong khi bảo hiểm là tùy chọn trong hầu hết các trường hợp. Nhà khúc xạ nhãn khoa phải có kiến thức về nghĩa vụ thuế của mình và những hậu quả của việc không đảm bảo các khía cạnh của việc kinh doanh.

Chương 2 xem xét một số khái niệm của thuế và phân tích một số loại bảo hiểm.

## THUẾ

Một doanh nghiệp mới cần phải hiểu được những nghĩa vụ thuế của mình, do đó lời khuyên của kế toán viên được coi là rất quan trọng. Về mặt luật pháp, không ai được coi là không biết, và điều này đặc biệt đúng với thuế. Tất cả mọi công dân đều phải biết các nghĩa vụ của mình. Thuế là một đặc điểm cơ bản, mặc dù không được mọi người ưu thích, của tất cả các xã hội dân sự. Ngân quĩ thu được từ thuế cung cấp cho tất cả các dịch vụ cần thiết trong xã hội, các dịch vụ này thường không được cung cấp bởi khu vực tư nhân. Có 2 dạng thuế cơ bản là thuế trực thu và thuế gián thu.

### THUẾ TRỰC THU

Thuế trực thu đánh theo thu nhập, do đó không thể tránh được. Thuế thường gọi là 'thuế thu nhập' là dạng thông thường nhất của thuế trực thu. Thuế thu nhập thường được thu bởi người chủ thay mặt chính phủ. Bởi vì nó được nộp một cách hiệu quả ở thời điểm kiếm được thu nhập nên thường được gọi là chế độ trừ thuế vào lương. Mức khấu trừ thường được xác định bằng một thang bậc thuế của chính phủ.

Ở nhiều nước người đóng thuế (người lao động) hoàn thành một tờ khai thuế vào cuối năm tài chính cho thấy số tiền kiếm được và thuế phải nộp. Người đóng thuế sau đó tính những khấu trừ được phép cho những chi phí phải gánh chịu khi có thu nhập và cộng thêm các thu nhập từ các nguồn khác và xác định xem có quyền được hoàn thuế từ sở thuế hay không do nộp dư thuế hay là phải nộp thêm thuế trong trường hợp nộp chưa đủ thuế.

# THUẾ (TIẾP THEO)

**Thuế lũy tiến (progressive tax)**

Thuế thu nhập ở hầu hết các nước được gọi là thuế 'lũy tiến'. Tức là, khi thu nhập tăng thì gánh nặng thuế cũng tăng theo. Người giàu sẽ nộp thuế nhiều hơn người nghèo. Thang thuế dưới đây nhằm cung cấp một thí dụ về hoạt động của hệ thống thuế lũy tiến. Trong thực tế, các thuế suất sẽ khác nhau giữa các nước và sẽ thay đổi định kì trong mỗi nước.

| TỔNG THU NHẬP | THUẾ SUẤT |
|---|---|
| 0 - 5000$ | 0 |
| 5000$ - 12000$ | 25% |
| 12000$ - 30000$ | 33% |
| >30000$ | 40% |

Các thí dụ sau cho thấy hệ thống thuế được áp dụng thế nào:

**Thí dụ 1**

Một người kiếm được 20000$ sẽ nộp 4390$ thuế. Tức là, họ không phải nộp thuế cho 5000$ đầu tiên (ngưỡng miễn thuế), 25 xu cho mỗi đô la giữa 5000$ và 12000$ (1750$) và 33 xu cho mỗi đô la giữa 12000$ và 20000$ (2640$).

**Thí dụ 2**

Một người kiếm được 40000$ sẽ nộp 11690$ thuế. Tức là, họ không phải nộp thuế cho 5000$ (ngưỡng miễn thuế), 25 xu cho mỗi đô la giữa 5000$ và 12000$ (1750$), 33 xu cho mỗi đô la giữa 12000$ và 30000$ (5940$) và 40 xu cho mỗi đô la giữa 30000$ và 40000$ (4000$).

Có một quan niệm sai rằng chuyển sang khung thuế sau sẽ kéo theo nộp thuế cao hơn cho toàn bộ thu nhập. Nhưng không phải như vậy; thuế suất cao hơn chỉ áp dụng cho phần đó của thu nhập ở nhóm thuế cao hơn.

Thí dụ, người kiếm được $40000 không nộp 40% thuế trên toàn bộ thu nhập mà chỉ nộp số giữa $30000 và $40000 (tức là 10000$ ở mức 40% = $4000). Tuy nhiên, người kiếm được $40000 sẽ nộp nhiều hơn 2 lần mức thuế của người kiếm được $20000. Trong trường hợp một thuế suất duy nhất thì họ sẽ nộp thuế gấp đúng 2 lần.

| | THÍ DỤ 1 | THÍ DỤ 2 |
|---|---|---|
| 0 - 5000$ | 0 | 0 |
| 5000$ - 12000$ | 1750 | 1750 |
| 12000$ - 30000$ | 2640 | 5940 |
| >30000$ | | 4000 |
| **TỔNG SỐ THUẾ PHẢI NỘP** | **4390** | **11690** |

# THUẾ (TIẾP THEO)

**Thuế đồng loạt (flat tax)**

Một thuế suất duy nhất cho tất cả mọi người có thu nhập được gọi là thuế đồng loạt. Nó được coi là một hệ thống thụt lùi, bởi vì gánh nặng nhiều hơn đối với những người có thu nhập thấp.

Bảng dưới đây cho thấy thuế phải nộp của 2 thí dụ trên, giả sử thuế suất đồng loạt 30%.

| | THÍ DỤ 1 | THÍ DỤ 2 |
|---|---|---|
| Thu nhập chịu thuế | 20000 | 40000 |
| **TỔNG SỐ PHẢI NỘP** | **6000** | **12000** |

Có thể thấy từ các thí dụ rằng trong một thuế lũy tiến người có thu nhập cao phải nộp một tỉ lệ thuế thu nhập cao hơn.

Bảng dưới đây so sánh 2 hệ thống cho thấy tỉ lệ phần trăm của thu nhập chịu thuế của mỗi hệ thống.

| | THU NHẬP CHỊU THUẾ | HỆ THỐNG THUẾ LŨY TIẾN | HỆ THỐNG THUẾ ĐỒNG LOẠT |
|---|---|---|---|
| **THÍ DỤ 1** | 20000 | 22,0% | 30% |
| **THÍ DỤ 2** | 40000 | 29,2% | 30% |

Thuế trực thu cũng áp dụng cho các dạng thu nhập khác, như lợi tức đầu tư.

**Các dạng thuế trực thu khác**

Mỗi nước sẽ có các dạng thuế của mình.
Dưới đây là một số thí dụ các loại thuế trực thu khác.

1. **Thuế tạm thời (provisional tax)**
   Một số nước có thể đòi hỏi thương nhân cá thể nộp thuế tạm thời. Đây là thuế được nộp trước dựa vào dự tính thu nhập tương lai của cục thuế. Thuế này được tạo ra bởi vì thương nhân cá thể thường không nộp thuế khi họ thu nhập. Đây là cách để cục thuế đảm bảo nộp thuế.
2. **Thuế phúc lợi phụ (fringe benefits tax)**
   Thuế này được nộp bởi người chủ cho bất kì lợi ích nào mà người lao động nhận được ngoài lương. Những lợi ích này gồm có những thứ như xe hơi của công ty và nhà ở của công ty. Ở một số nước, những lợi ích này được các chính phủ coi là các dạng thu nhập khác, do đó phải nộp thuế.

## THUẾ GIÁN THU

Thuế gián thu là thuế đánh vào hàng hóa và dịch vụ hơn là thu nhập. Gọi là thuế gián thu bởi vì các cá nhân không bị đánh thuế trực tiếp và có thể tránh thuế đơn giản bằng cách không mua hàng hóa hoặc dịch vụ. Thuế gián thu được coi là thuế lũy thoái (regressive tax), đối lập với thuế thu nhập lũy tiến có các thuế suất khác nhau, bởi vì thuế suất bằng nhau cho mọi người bất kể khả năng thu nhập của họ. Một người thu nhập cao nộp cùng một mức thuế như một người thu nhập thấp.

## THUẾ (TIẾP THEO)

Một số thí dụ của thuế gián thu là:

1. **Thuế hàng hóa và dịch vụ**

   Một số nước bao gồm Australia, New Zealand và Canada có một thuế hàng hóa và dịch vụ (GST), trong khi Hoa kì có một loại thuế đánh vào hàng hóa giống thuế hàng hóa dịch vụ. Vương quốc Anh và Nam Phi có một thuế tương tự được gọi là thuế trị giá gia tăng (VAT). Một tỉ lệ phần trăm đã định được cộng thêm vào giá bán của hàng hóa và dịch vụ. Các cửa hiệu hoặc phòng khám khúc xạ sau đó chuyển thuế thu được cho cục thuế theo định kì.

   Một trong những vấn đề của các cửa hàng bán lẻ là họ trở thành những người thu thuế thực sự và phải báo cáo chi tiết. Thí dụ, ở New Zealand các doanh nghiệp báo cáo thuế hàng hóa và dịch vụ 2 tháng một lần. Các doanh nghiệp ở Australia báo cáo hoạt động kinh doanh 3 tháng một lần.

2. **Thuế nhập khẩu**

   Thuế nhập khẩu được đánh vào hàng hóa nhập từ nước ngoài. Chúng cũng được gọi là thuế quan. Cũng như tất cả các thuế khác, thuế nhập khẩu huy động tiền cho chi tiêu của chính phủ. Tuy nhiên, thuế quan cũng được dùng để tạo ra một hàng rào đối với nhập khẩu hoặc làm cho sản phẩm trong nước có khả năng cạnh tranh với các hàng nhập khẩu giá rẻ hơn. Bất lợi của việc sử dụng thuế quan để bảo vệ ngành công nghiệp trong nước là nó có thể dẫn đến những hành động trả đũa của các nước có nguồn hàng.

Để giảm nhẹ các cuộc chiến mậu dịch quốc tế không thể tránh khỏi, một số lớn các nước đã thành lập Hiệp định chung về quan thuế và mậu dịch (GATT) vào năm 1949. Tổ chức này sau đó được phát triển thành Tổ chức thương mại thế giới vào đầu những năm 1990 và tổ chức này hiện nay giám sát thuế quan mậu dịch.

## CÁC QUI ĐỊNH VÀ LUẬT KHÁC CỦA CHÍNH PHỦ

Các bộ hoặc các cơ quan chính phủ có thể có những yêu cầu phải được đáp ứng ở các phạm vi như là sức khỏe và an toàn nghề nghiệp hoặc xử lí phế phẩm.

Ở một số nước, các hội đồng địa phương cũng có thể có những qui định phải được tuân theo, như qui vùng các tòa nhà cho một mục đích cụ thể như để ở, để làm chuyên môn hoặc kinh doanh. Dưới đây là một danh sách kiểm tra. Nó chỉ cho thấy và có thể không bao gồm những yêu cầu của tất cả các địa hạt pháp chế.

- Số thuế (cho biết doanh nghiệp đã đăng kí với cục thuế)
- Đăng kí tên kinh doanh (để bảo vệ tên)
- Đăng kí nhà khúc xạ nhãn khoa (với nhà chức trách thích hợp của chính phủ)
- Đăng kí một cửa hiệu (bắt buộc ở một số nước)
- Đăng kí xưởng mài lắp kính (nếu xưởng mài lắp kính nằm trong phòng khám)
- Qui vùng thích hợp (thí dụ bán lẻ, chuyên môn, công nghiệp)
- Những qui định về cháy nổ (bình chữa cháy, bản đồ phòng cháy, v.v.: đặc biệt quan trọng nếu có xưởng mài lắp kính)
- Các bảo hiểm bắt buộc (thí dụ bảo hiểm bồi thường nhân viên)
- Bảo hiểm nghề nghiệp (thường cần bởi những người làm chuyên môn như là nhà khúc xạ nhãn khoa)
- Thiết bị nghiền rác (nếu phòng khám có một xưởng mài lắp kính)
- Bãi đỗ xe (thường bắt buộc đối với các phòng khám ở mặt phố)
- Lối vào cho người tàn tật (đường dốc cho xe lăn)

# BẢO HIỂM

Bảo hiểm cần thiết trong tất cả các ngành kinh doanh. Ngoài tất cả các bảo hiểm kinh doanh bình thường, bảo hiểm cho hàng tồn kho, hàng trưng bày và cơ ngơi; những người làm chuyên môn, như là nhà khúc xạ nhãn khoa, thường cần bảo hiểm nghề nghiệp để bảo hiểm cho các vụ kiện có thể của bệnh nhân tin rằng họ bị thiệt hại.

Các loại bảo hiểm cần thiết và sự cần thiết bảo hiểm nghề nghiệp có thể khác nhau giữa các nước, tuy nhiên danh sách dưới đây là một số thí dụ các loại bảo hiểm có thể cần.

Ở một số nước nhiều dạng bảo hiểm có thể bắt buộc. Bảo hiểm nghề nghiệp có thể là một trong các dạng bảo hiểm này. Bảo hiểm tai nạn cho nhân viên trong khi thực hiện nhiệm vụ (như là bảo hiểm bồi thường nhân viên được mô tả dưới đây) cũng có thể bắt buộc ở một số nước.

## THÍ DỤ CÁC DẠNG BẢO HIỂM

### Bảo hiểm nghề nghiệp

Bảo hiểm nghề nghiệp là một dạng bảo hiểm được yêu cầu bởi nhà khúc xạ nhãn khoa ở hầu hết các nước. Dạng bảo hiểm này thường gắn với bác sĩ, nha sĩ và những người khác có thể bị kiện vì bất cẩn chuyên môn. Trong trường hợp nhà khúc xạ nhãn khoa, nó có thể là chẩn đoán nhầm một bệnh nghiêm trọng như là khối u mắt hoặc glôcôm sau đó dẫn đến mù.

### Bảo hiểm bồi thường nhân viên

Ở một số nước, các chủ sử dụng lao động phải mua bảo hiểm cho người lao động của mình đối với tai nạn hoặc bệnh tật. Mức phí bảo hiểm khác nhau tùy theo nguy cơ nghề nghiệp. Thí dụ phí bảo hiểm cho công nhân xây dựng cao hơn nhiều so với nhân viên văn phòng. Khúc xạ nhãn khoa thường không được coi là nghề nguy hiểm, do đó phí bảo hiểm có thể thấp hơn. Tuy nhiên, nó khác nhau giữa các nước. Hơn nữa, một số nước trợ cấp chéo phí bảo hiểm của các nghề nguy hiểm với phí bảo hiểm cao hơn trên các nghề ít nguy hiểm hơn.

### Bảo hiểm trách nhiệm công cộng

Bảo hiểm này bồi thường cho những người dân bị thương do tai nạn trong cơ ngơi kinh doanh hoặc do các hoạt động kinh doanh. Điều này có thể bao gồm một người bị trượt chân do sàn ướt hoặc bị vướng chân do thảm hoặc dây điện.

### Bảo hiểm hỏa hoạn

Bảo hiểm sẽ bồi thường thiệt hại cho doanh nghiệp do hỏa hoạn. Một số hợp đồng bảo hiểm có thể không bồi thường hỏa hoạn nếu thấy các hóa chất nguy hiểm như là axêtôn được cất giữ trong cơ ngơi.

### Bảo hiểm gián đoạn kinh doanh

Bảo hiểm gián đoạn kinh doanh sẽ bồi thường cho tổn thất thu nhập trong khi, thí dụ, việc sửa chữa đang thực hiện ở một tòa nhà bị hư hỏng do hỏa hoạn hoặc lụt. Cần có kiến thức về những điều khoản loại trừ trong hợp đồng bảo hiểm. Thí dụ, một số hợp đồng bảo hiểm có thể bồi thường cho ngập lụt bởi nước chảy qua mái nhà do mưa to nhưng không bảo hiểm cho đường ống ngầm chảy tràn hoặc triều cường.

### Bảo hiểm mất trộm

Bảo hiểm mất trộm sẽ bồi thường cho một phòng khám bị mất trộm do đột nhập hoặc cướp có vũ trang. Một số địa điểm kinh doanh dễ bị nạn trộm cắp hơn và một số loại kinh doanh thường là mục tiêu, nhất là phòng khám khúc xạ trưng bày kính râm.

### Bảo hiểm tổn thất tiền

Bảo hiểm này sẽ bồi thường cho tổn thất tiền giữa doanh nghiệp và ngân hàng. Một số hợp đồng bảo hiểm cũng có thể bồi thường cho tổn thất trong khi tiền được giữ ở phòng khám.

### Bảo hiểm thu nhập

Bảo hiểm này sẽ bồi thường cho nhà khúc xạ nhãn khoa làm việc độc lập nếu người đó bị ốm. Nhà khúc xạ nhãn khoa cũng nên mua bảo hiểm thu nhập, nếu có, để bảo hiểm cho thời gian nghỉ dài do bệnh tật.

### Các gói bảo hiểm

Nhiều công ty bảo hiểm hoặc những người môi giới sẽ tùy biến các gói để phù hợp với nhu cầu của một phòng khám. Một gói như vậy sẽ bao gồm một phần, thậm chí có thể tất cả, các loại bảo hiểm nói trên. Các gói bảo hiểm cũng giúp tiết kiệm tiền cho phòng khám thông qua việc đăng kí tất cả các dạng bảo hiểm với cùng một nhà cung cấp.

### Khái quát về bảo hiểm

Doanh nghiệp cần bảo hiểm đối với những sự kiện tai hại có thể xảy ra. Hơn nữa, nhiều chủ cho vay muốn các doanh nghiệp đăng kí hầu hết các dạng bảo hiểm để bảo vệ cho đầu tư của bản thân họ trong việc kinh doanh.

## TÓM TẮT

Thuế và bảo hiểm là không tránh được ở bất kì doanh nghiệp nào. Nộp thuế chính xác là một nghĩa vụ pháp lí, do đó chủ phòng khám cần phải biết được mức thuế phòng khám cần phải nộp. Cũng như hầu hết các khía cạnh khác của luật, không ai được coi là không biết. Mặc dù bảo hiểm thường là không bắt buộc, nhưng không có đủ bảo hiểm cũng dẫn đến thất bại kinh doanh.

# CÂU HỎI TỰ ĐÁNH GIÁ 2

1. **Hãy kể 3 dạng thuế trực thu.**
   a. _____
   b. _____
   c. _____

2. **Sự khác nhau giữa thuế lũy tiến và thuế lũy thoái là gì?**

3. **Mục đích của bảo hiểm nghề nghiệp là gì?**

4. **Hãy kể 2 dạng thuế gián thu.**
   a. _____
   b. _____

# ĐÁP ÁN - CÂU HỎI TỰ ĐÁNH GIÁ 2

1. **Hãy kể 3 dạng thuế trực thu.**
   a. Thuế thu nhập
   b. Thuế tạm thời
   c. Thuế phúc lợi phụ

2. **Sự khác nhau giữa thuế lũy tiến và thuế lũy thoái là gì?**
   Thuế lũy tiến áp đặt gánh nặng lớn hơn vào những người có thu nhập cao. Thuế lũy thoái áp đặt cùng một gánh nặng lên tất cả những người nộp thuế.

3. **Mục đích của bảo hiểm nghề nghiệp là gì?**
   Để bảo hiểm cho các vụ kiện do bất cẩn chuyên môn.

4. **Hãy kể 2 dạng thuế gián thu.**
   a. Thuế hàng hóa và dịch vụ
   b. Thuế nhập khẩu